TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ	*Mường Lát, ngày 13 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Giàng Thị M – Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992

Trú tại: Bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Phàng A N – Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990

Trú tại: Bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào điều 146, điều 147, điều 148, điều 212, điều 213 và điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 147, điều 148 và điều 278 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, điều 53, điều 55, điều 56, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84, điều 107, điều 110, điều 116, điều 117 và điều 118 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều 12, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Giàng Thị M – Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1992

Trú tại: Bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Phàng A N – Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990

Trú tại: Bản Pa Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Giàng Thị M và anh Phàng A N tự do tìm hiểu, yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, được hai gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn ngày 05-6-2017 tại UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Hai vợ chồng thống nhất, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, sau đó anh Phàng A N đi chấp hành hình phạt tù, khi trở về với vợ con không tu chí làm ăn, lại ham chơi cùng bạn bè nghiện ngập, dẫn đến gia đình không hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân và cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị Giàng Thị M và anh Phàng A N thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con chung và cấp dưỡng: Trong quá trình chung sống chị Giàng Thị M và anh Phàng A N đều có ý chung và thống nhất: Vợ, chồng không có con riêng; Hiện nay vợ chồng có 02 con chung, tên cháu là Phàng Thị V, sinh ngày 18-11-2009, cháu Phàng A L sinh ngày 23-8-2011 hiện 02 cháu đang ở với anh Phàng A N, các cháu phát triển bình thường về thể chất và trí lực và chị Giàng Thị M đang mang thai là con chung của chị và anh Phàng A N ở tuần tuổi thứ 35 thia nhi phát triển bình thường. Chị Giàng Thị M có nguyện vọng xin được giao cháu 02 cháu Phàng Thị V và Phàng A L cho bố là Phàng A N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Giàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng thai nhi đến khi sinh nở và là người trực tiếp nuôi dưỡng con khi sinh ra cho đến khi con trưởng thành, anh Phàng A N đồng ý. Anh Phàng A N và chị Giàng Thị M thỏa thuận và thống nhất, chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), cháu Phàng Thị V là 500.000đ/tháng và Phàng A L là 500.000đ/tháng cho đến khi từng cháu thưởng thành. Anh Phàng A N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Giàng Thị M. Hình thức đóng góp cấp dưỡng: Hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng: Từ ngày ra quyết định này. Chị Giàng Thị M và anh Phàng A N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở anh chị quyền này và anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Giàng Thị M và anh Phàng A N đều có ý kiến chung và thống nhất: Vợ chồng đang tự thỏa thuận. Vì vậy, chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản và công nợ của vợ chồng trong vụ án này.

Về án phí: Chị Giàng Thị M và anh Phàng A N thuộc diện hộ nghèo, nên miễn án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng trong vụ án HNGĐ sơ thẩm cho chị Giàng Thị M và anh Phàng A N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn Giàng Thị M;
- Bị đơn Phàng A N;
- Người được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Mường Lát;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường lát Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2017/QĐST-HNGĐ	*Mường Lát, ngày 26 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2017/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Tấm – Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1992

Trú tại: Bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Thành – Sinh ngày 23 tháng 5 năm 1988

Trú tại: Thôn 8, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, điều 53, điều 55, điều 56, điều 57, điều 58, điều 68, điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

3. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Nguyên đơn: Chị Hà Thị Tấm – Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1992
Trú tại: Bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa
Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Thành – Sinh ngày 23 tháng 5 năm 1988
Trú tại: Thôn 8, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa.

4. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị Tấm và anh Nguyễn Duy Thành tự do tìm hiểu, yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, được hai gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 17/4/2012 tại UBND phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa. Hai vợ chồng thống nhất, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên mâu thuẫn, dẫn đến gia đình không hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân được khoảng 3 năm nay, mục đích của hôn nhân gia đình không đạt được. Nay, chị Hà Thị Tấm và anh Nguyễn Duy Thành xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Hà Thị Tấm và anh Nguyễn Duy Thành đề nghị được thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái và cấp dưỡng: Trong quá trình chung sống chị Hà Thị Tấm và anh Nguyễn Duy Thành có 01 con chung, tên cháu là Nguyễn Ngọc Ánh, sinh ngày 18/5/2012. Giao cháu Nguyễn Ngọc Ánh, sinh ngày 18/5/2012 cho chị Hà Thị Tấm là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành. Anh Nguyễn Duy Thành chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hanhg tháng. Anh Thành có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở anh quyền này.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị Tấm và anh Nguyễn Duy Thành đều thống nhất mỗi người phải 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Hiện tại chi Hà Thị Tấm đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/001034 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát. Vậy, chị Hà Thị Tấm được nhận lại số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn Hà Thị Tấm;
- Bị đơn Nguyễn Duy Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Mường Lát;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn Thành

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).